

ÔN TẬP BÀI 4 - CHỦ ĐỀ F

Các kiểu dữ liệu số và câu lệnh vào ra đơn giản

2. NNLT bậc cao cho phép sử dụng các biến kiểu dữ liệu số nào?

- | | | | |
|----------------------------|-------------|----------------------------|-----------|
| <input type="checkbox"/> A | Số thực | <input type="checkbox"/> B | Số nguyên |
| <input type="checkbox"/> C | Số tự nhiên | <input type="checkbox"/> D | Số hữu tỉ |

3. Câu lệnh nào của Python để cho biết kiểu dữ liệu của biến hay biểu thức?

- | | | | |
|----------------------------|--------|----------------------------|-----------------------|
| <input type="checkbox"/> A | Print | <input type="checkbox"/> B | Không có câu lệnh nào |
| <input type="checkbox"/> C | Printf | <input type="checkbox"/> D | Type |

4. Cho đoạn lệnh sau:

```
a = 5.0
```

```
print (type (a))
```

Em hãy cho biết kiểu dữ liệu nào được in ra màn hình?

- | | | | |
|----------------------------|-------|----------------------------|--------|
| <input type="checkbox"/> A | float | <input type="checkbox"/> B | double |
| <input type="checkbox"/> C | int | <input type="checkbox"/> D | char |

5. Cho đoạn lệnh sau:

```
a = 20
```

```
b = 5
```

```
print (type (a//b))
```

Em hãy cho biết kiểu dữ liệu nào được in ra màn hình?

- | | | | |
|----------------------------|--------|----------------------------|-------|
| <input type="checkbox"/> A | double | <input type="checkbox"/> B | int |
| <input type="checkbox"/> C | char | <input type="checkbox"/> D | float |

6. Cho đoạn lệnh sau:

```
a = 20
```

```
d = 3
```

```
print (type (a % d))
```

Em hãy cho biết kiểu dữ liệu nào được in ra màn hình?

- | | | | |
|----------------------------|--------|----------------------------|-------|
| <input type="checkbox"/> A | int | <input type="checkbox"/> B | char |
| <input type="checkbox"/> C | double | <input type="checkbox"/> D | float |

7. Câu lệnh dùng để nhập giá trị cho 1 biến vào từ bàn phím có dạng:

- | | | | |
|----------------------------|---------------------------------|----------------------------|----------------------------------|
| <input type="checkbox"/> A | biến = input (dòng thông báo) | <input type="checkbox"/> B | biến = input (giá trị cần in ra) |
| <input type="checkbox"/> C | biến = input (giá trị của biến) | <input type="checkbox"/> D | biến = input (giá trị của hằng) |

8. Trong câu lệnh dùng để nhập giá trị cho 1 biến vào từ bàn phím, *dòng thông báo* dùng để:

- | | | | |
|----------------------------|---------------------------------------|----------------------------|---|
| <input type="checkbox"/> A | Nhắc người dùng những lệnh liên trước | <input type="checkbox"/> B | Nhắc người dùng những lệnh liên sau |
| <input type="checkbox"/> C | Nhắc người dùng biết cần nhập gì | <input type="checkbox"/> D | Chỉ là 1 dòng thông báo bình thường, không có tác dụng gì |

9. Trong câu lệnh dùng để nhập giá trị cho 1 biến vào từ bàn phím, *dòng thông báo* có bắt buộc phải có không?

- | | | | |
|----------------------------|-------|----------------------------|----|
| <input type="checkbox"/> A | Không | <input type="checkbox"/> B | Có |
|----------------------------|-------|----------------------------|----|

10. Nếu chỉ dùng câu lệnh
biến = input(dòng thông báo)
thì dữ liệu nhập vào được hiểu là kiểu dữ liệu gì?

- | | | | |
|----------------------------|-----------|----------------------------|-----------------------|
| <input type="checkbox"/> A | Xâu | <input type="checkbox"/> B | Không có kiểu dữ liệu |
| <input type="checkbox"/> C | Số nguyên | <input type="checkbox"/> D | Số thực |

11. Để chuyển kiểu dữ liệu *xâu ký tự* sang *dạng số nguyên* ta dùng lệnh

- | | | | |
|----------------------------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> A | Không có cách chuyển | <input type="checkbox"/> B | biến = input (dòng thông báo) |
| <input type="checkbox"/> C | biến = float (input (dòng thông báo)) | <input type="checkbox"/> D | biến = int (input (dòng thông báo)) |

12. Để xuất dữ liệu ra màn hình, ta dùng lệnh:

- | | | | |
|----------------------------|-----------------------------|----------------------------|-------------------------------|
| <input type="checkbox"/> A | write (danh sách biểu thức) | <input type="checkbox"/> B | writeln (danh sách biểu thức) |
| <input type="checkbox"/> C | print (danh sách biểu thức) | <input type="checkbox"/> D | printf (danh sách biểu thức) |

13. HẰNG là gì?

- | | | | |
|----------------------------|-------------------------------|----------------------------|--|
| <input type="checkbox"/> A | Là biến số | <input type="checkbox"/> B | Là biến số có giá trị thay đổi được |
| <input type="checkbox"/> C | Là biến số có giá trị cố định | <input type="checkbox"/> D | Là biến số có giá trị cố định và không thay đổi được |

14. Xét bài 1 trang 67, để nhập dữ liệu cho biến b ta dùng câu lệnh nào?

A `b = float(input("Nhập b: "))`

B `b = int(input("Nhập b: "))`

C `b = input("Nhập b: ")`

D `b = input('Nhập b: ')`

15. Xét bài 1 trang 67, để đưa ra màn hình dòng thông báo "Diện tích tam giác: 6.0", ta dùng câu lệnh nào?

A `print(Diện tích tam giác: 6.0)`

B `print("Diện tích tam giác: ", b*c/2)`

C `print('Diện tích tam giác: 6.0')`

D `print("Diện tích tam giác: 6.0")`

16. Xét bài 1 trang 67, ta cần thêm câu lệnh nào vào đoạn chương trình sau đây để có thể in ra màn hình giá trị diện tích của hình tam giác?

```
b = int(input("Nhập b: "))
```

```
.....
```

```
print("Diện tích của tam giác: ",b*c/2)
```

A `c = float(input("Nhập c: "))`

B `c = int(input("Nhập c: "))`

C `int(input("Nhập c: "))`

D `print(Độ dài cạnh huyền: 6.0)`

17. Xét bài 2 trang 67, để nhập số lượng học sinh, em dùng câu lệnh nào?

A `n = print('Số học sinh: ')`

B `n = int(input('Số học sinh: '))`

C `n = input('Số học sinh: ')`

D `n = float(input('Số học sinh: '))`

18. Xét bài 2 trang 67, để in ra màn hình số phần mỗi học sinh được chia, em dùng câu lệnh nào?

A `print('Mỗi học sinh được chia', n//k,'quả mận')`

B `print('Mỗi học sinh được chia', k%n,'quả mận')`

C `print('Mỗi học sinh được chia', k//n,'quả mận')`

D `print('Mỗi học sinh được chia 3 quả mận')`

19. Bài học gồm mấy phần chính?

A 4

B 3

C 1

D 2

20. Qua bài học này, ta học được bao nhiêu câu lệnh

A 3

B 2

C 4

D 1

